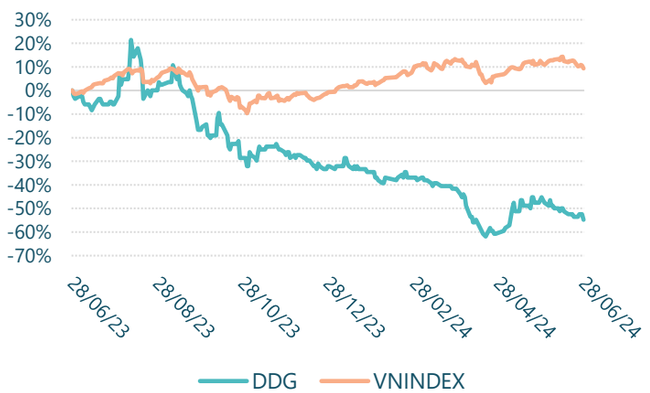
CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương (HNX: DDG)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	3,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.6%	**-22.4%**	**-32.1%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,200 - 10,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	303
Số lượng CPLH (CP)	79,839,886
KLGD BQ 20 phiên (CP)	443,590
Sở hữu nước ngoài	3.8%
Beta	1.58
EPS	112
P/E	34.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

62.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00 | 8.6%

YoY: ▼127 | -67.1%

Nợ/VCSH

Q2/24

116%

YoY: +/-▼ 11.5%

LN gộp

Q2/24

6.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.81 | -48.4%

YoY: ▲ 2.49 | 67.2%

ROE (TTM)

Q2/24

1.3%

YoY: +/-▲ 25.2%

LN trước thuế

Q2/24

1.37

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.76 | -73.3%

YoY: ▲ 193 | 101%

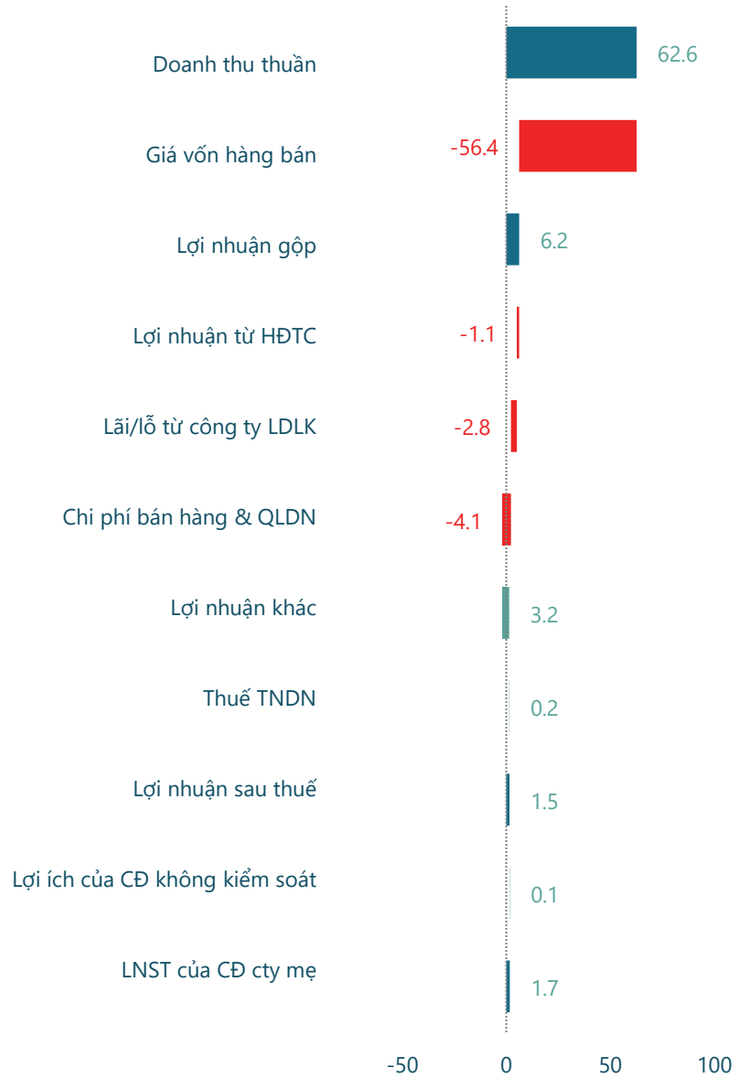
ROA (TTM)

Q2/24

0.5%

YoY: +/-▲ 10.9%

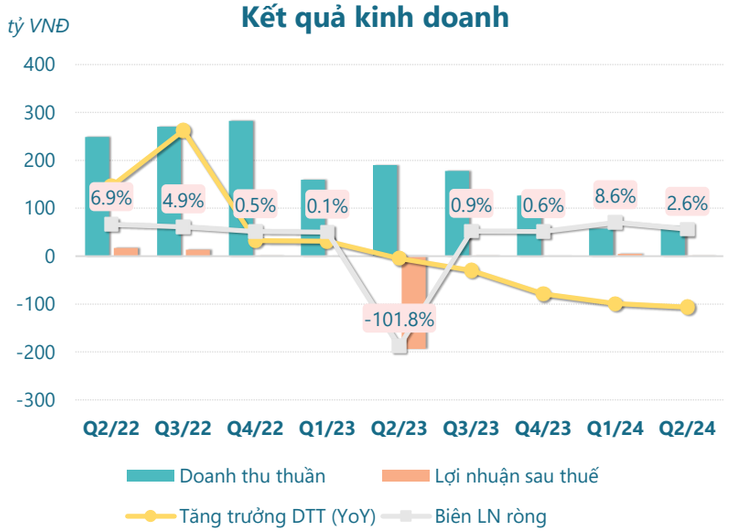
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương (HNX: DDG)

FireAnt

Kết quả kinh doanh



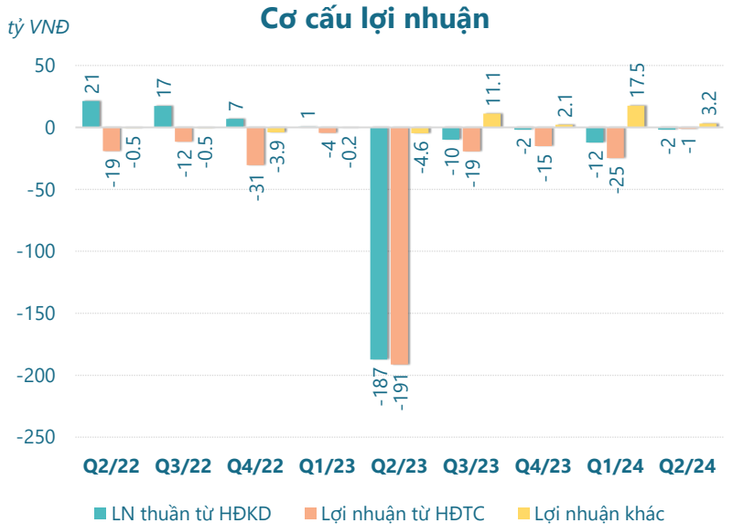
Kết quả kinh doanh của **DDG** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **62.58 tỷ đồng** giảm đi **67.1%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.52 tỷ đồng**, **tăng thêm 195.0 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **120.0 tỷ đồng** thấp hơn 65.6% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 7.00 tỷ đồng** tăng thêm 200.0 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

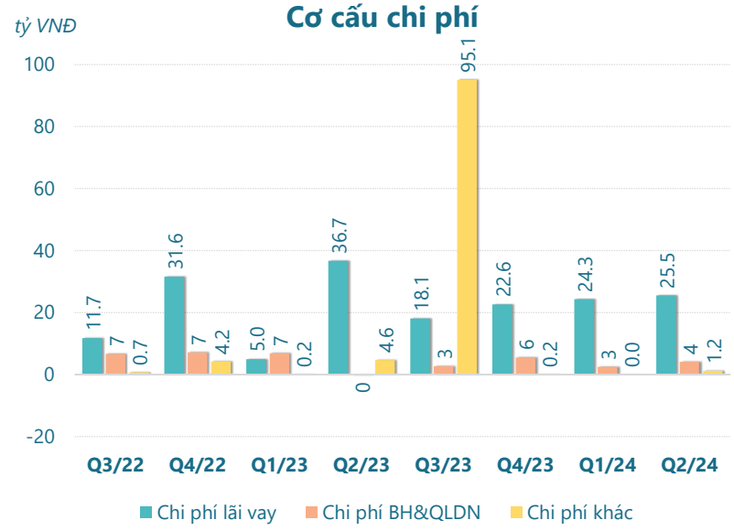
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 10.53 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 185.6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 1.08 tỷ đồng** tăng thêm 23.75 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 190.3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 3.19 tỷ đồng**, giảm đi 81.8% so với kỳ trước và tăng thêm 7.83 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **25.54 tỷ đồng** tăng thêm 4.89% so với kỳ trước và thấp hơn 30.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.11 tỷ đồng** tăng thêm 64.4% so với kỳ trước và tăng thêm 4.31 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.22 tỷ đồng** tăng thêm 1.22 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 73.7% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương (HNX: DDG)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**62.6**	**57.6**	**8.6%**	**190**	**-67.1%**	**120**	**349**	**-65.6%**
Giá vốn hàng bán	56.4	45.6	23.7%	186	-69.7%	102	334	-69.4%
Lợi nhuận gộp	6.19	12.0	-48.4%	3.70	67.2%	18.2	15.5	17.0%
Doanh thu HĐTC	24.8	0.00		0.82	2927%	24.8	1.36	1729%
Chi phí TC	25.9	24.8	4.4%	192	-86.5%	50.7	197	-74.3%
Chi phí lãi vay	25.5	24.3	5.1%	36.7	-30.4%	49.9	41.6	19.8%
LN trong công ty LKLD	**-2.81**	**2.99**	**-194%**	**0.00**		**0.17**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		-3.28	100%	0	0	
Chi phí QLDN	**4.11**	**2.50**	**64.4%**	**3.08**	**33.4%**	**6.61**	**6.64**	**-0.4%**
LN thuần từ HĐKD	-1.82	-12.4	85.4%	-187	99.0%	-14.2	-187	92.4%
Lợi nhuận khác	**3.19**	**17.5**	**-81.8%**	**-4.64**	**169%**	**20.7**	**-4.81**	**530%**
LN trước thuế	1.37	5.13	-73.3%	-192	101%	6.51	-192	103%
Lợi nhuận sau thuế	**1.52**	**5.01**	**-69.6%**	**-193**	**101%**	**6.53**	**-193**	**103%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.65**	**4.96**	**-66.7%**	**-194**	**101%**	**6.62**	**-193**	**103%**

